TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2026/HSST
Ngày 26 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 129/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2026/QĐXXST - HS ngày 11/8/2026, đối với bị cáo:

Hồ Đăng Q; giới tính: nam; sinh ngày: 10/9/1974 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 02/10; nghề nghiệp: Ngư dân; con ông: Hồ Đăng T (đã chết) và bà: Phạm Thị T1 (đã chết); vợ Châu Thị T2, sinh năm 1973; trú tại: Thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Trị; con có 03 người con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, Tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 31/3/2026 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Hồ Đăng Q1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Anh Nguyễn Khánh M, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Anh Đoàn Long H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Anh Hoàng Trung T3, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Anh Lưu Văn T4, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Đăng Q là chủ tàu kiêm thuyền trưởng của tàu cá mang biển đăng ký QB - 92098 -TS. Khoảng 13 giờ 34 phút ngày 07/12/2025, Q đến kiểm tra tàu cá và ngắt aptomat để tắt nguồn điện, vô hiệu hoá thiết bị giám sát hành trình của tàu cá mang biển đăng ký QB – 92098 - TS đang neo đậu tại Khu neo đậu tàu thuyền thuộc xã B, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chuẩn bị các vật tư để đi đánh bắt thuỷ sản, Q bị ngã chấn thương không thể tham gia chuyến khai thác thuỷ sản nên tối ngày 09/12/2025 đã giao lại tàu cá cho Hồ Đăng Q1 điều khiển. Để khai thác được nhiều thuỷ sản, tránh sự quản lý của cơ quan chức năng, mặc dù không vận hành thiết bị giám sát hành trình và không làm thủ tục xuất bến nhưng Q vẫn thông báo với Q1 đã chuẩn bị đầy đủ thủ tục cũng như máy móc.

Vào lúc 01 giờ 20 phút ngày 10/12/2025, Q1 điều khiển tàu cá mang biển đăng ký QB – 92098 - TS xuất phát tại cảng G thuộc xã B, tỉnh Quảng Trị cùng 05 thuyền viên là Đoàn Long H, Lưu Văn T4, Đỗ Văn L, Hoàng Trung T3 và Nguyễn Khánh M đi khai thác thuỷ sản tại vùng biển Việt Nam có toạ độ $107^{o}20^{'}$E - $17^{o}55^{'}$N. Đến ngày 15/12/2025, khi lực lượng chức năng đến làm việc liên quan đến tàu cá mang số hiệu QB – 92098 - TS mất kết nối, Hồ Đăng Q liên hệ với Hồ Đăng Quang thông qua điện đàm I nhờ các tàu đang hoạt động trên biển thông báo. Đến 23 giờ ngày 16/12/2025, Hồ Đăng Q1 điều khiển đưa tàu cá số hiệu QB – 92098 - TS cập bến tại Âu thuyền cảng G cùng với các thuyền viên. Quá trình đánh bắt thuỷ sản, Q1 cùng các thuyền viên thu được 64 kg thuỷ sản các loại và bán với số tiền 5.796.000đồng (BL 36 - 42; 43 - 44; 61 - 67; 68 - 74;75 - 78; 79 - 87; 133 - 255).

Kết luận giám định số 396/2026/KL-KTHS ngày 19/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

(1) Mẫu cần giám định A (Thiết bị giám sát hành trìnhVifish có S/N: 01577869SKY03FE được lắp đặt trên tàu cá QB – 92098 - TS) là phương tiện điện tử.

(2) Không xác định được mẫu cần giám định A có đang hoạt động bình thường hay không do không đủ điều kiện để kiểm tra.

(3) Căn cứ Công văn 19/HR ngày 19/01/2026 của Đài Thông tin Duyên hải H2 - Chi nhánh Công ty TNHH MTV T5 (V):

Mẫu cần giám định A có hoạt động trong khoảng thời gian:

+ Ngày 02/12/2025: Dữ liệu hành trình đầu tiên là lúc 09 giờ 07 phút 55 giây, dữ liệu hành trình cuối cùng là 23 giờ 07 phút 59 giây.

+ Ngày 07/12/2025: Dữ liệu hành trình đầu tiên là lúc 09 giờ 34 phút 55 giây, dữ liệu hành trình cuối cùng là 13 giờ 34 phút 59 giây.

+ Ngày 17/12/2025 dữ liệu hành trình lúc 08 giờ 56 phút 01 giây.

+ Từ 24/12/2025 đến 25/12/2025: Dữ liệu hành trình đầu tiên là 09 giờ 11 phút 31 giây ngày 24/12/2025, dữ liệu hành trình cuối cùng là 15 giờ 11 phút 39 giây ngày 25/12/2025.

Không có thông tin ghi nhận hoạt động của mẫu cần giám định A trong khoảng thời gian: Ngày 01/12/2025; Từ ngày 03/12/2025 đến ngày 06/12/2025; Từ ngày 08/12/2025 đến ngày 16/12/2025; Từ ngày 18/12/2025 đến ngày 23/12/2025; Từ ngày 26/12/2025 đến 06/01/2026 (BL 55-58).

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng;

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu Hồ Đăng Q các đồ vật, tài liệu:

(1) 01 tàu cá, vỏ gỗ, số đăng ký QB – 92098 - TS chiều dài 17,5m, chiều rộng 5,2m, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong

(2) 01 giấy phép khai thác thuỷ sản số 00188/2025/QT - GPKTTS mang tên Hồ Đăng Q, do Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư Q2 cấp ngày 02/10/2025.

(3) 01 giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 004373 mang tên Hồ Đăng Q, do Chi cục Thuỷ sản và Kiểm ngư cấp ngày 27/5/2025;

(4) 01 Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 142/ĐKTC mang tên Hồ Đăng Q do BQL Cảng cá và Đăng kiểm tàu cá cấp ngày 16/6/2025;

(5) 01 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 63/2025/SNNMT – TSKN - QT mang tên Hồ Đăng Q, do sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 04/11/2025;

(6) 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 044074008848 mang tên H1 Kinh doanh Hồ Đăng Q do Phòng Kinh tế/UBND xã Đ cấp ngày 15/9/2025;

(7) 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu thuyền số 183287/25/GCN1 - TAU/053/DKBH05 mang tên Hồ Đăng Q do Công ty B cấp ngày 19/4/2025;

(8) 01 Chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng Tư số 06/TT4 - QB/14 mang tên Hồ Đăng Q, do Trung tâm đăng kiểm và tư vấn nghề cá/Cục khai thác và BVNLTS cấp ngày 26/02/2014;

(9) 01 Chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng II số 42/CCTVTC mang tên Hồ Đăng Q1 do Trường cao đẳng K1 - Nông nghiệp Quảng Bình cấp ngày 12/11/2020;

(10) 01 Chứng chỉ thợ máy tàu cá số 459/CCTVTC mang tên Hồ Đăng Q1 do Trường cao đẳng K1 - Nông nghiệp Quảng Bình cấp ngày 29/5/2019;

(11) 01 Sổ đăng kiểm tàu cá số 4002/ĐKTC mang tên Hồ Đăng Q do Cơ quan đăng kiểm tàu cá - Quảng Bình cấp ngày 23/5/2014;

(12) 01 Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá số đăng ký QB – 92098 - TS mang tên Hồ Đăng Q do Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Q2 cấp ngày 23/9/2025 (BL 104, 105, 128,129).

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q hiện đang tạm giữ: Tiền Ngân hàng N 5.796.000đồng; 01 thiết bị giám sát hành trình tàu cá của nhà cung cấp V, mã serial 01577869SKY03FE, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong (BL 93, 130).

Tại bản cáo trạng số 144/CT – VKSKV1 ngày 09/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố ra trước Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị để xét xử Hồ Đăng Q có lý lịch nêu trên về tội "Cản trở hoạt động của phương tiện điện tử" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 287 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 287; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Hồ Đăng Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2026).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.796.000đồng là tiền thu được từ việc khai thác thuỷ hải sản trái phép do tàu cá ngắt kết nối hành trình tránh sự kiểm soát của cơ quan chức năng, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Số tiền này hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q.

Riêng 01 thiết bị giám sát hành trình tàu cá của nhà cung cấp V, mã serial 01577869SKY03FE, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Số tang vật hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q theo biên bản bàn giao tang vật, phương tiện được lập ngày 05/01/2026 giữa Đồn Biên phòng L1 Hoà/BĐBP tỉnh Quảng Trị và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q sẻ được chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền để thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với hành vi điều khiển tàu cá QB - 92098 -TS của Hồ Đăng Q1 và các thuyền viên tham gia đi đánh bắt thuỷ sản trên tàu cá không bật thiết bị giám sát hành trình, quá trình điều tra làm rõ Q1, H, M, L, T4, T3 không biết và không buộc phải biết việc phải vận hành thiết bị giám sát hành trình tàu cá khi thực hiện đánh bắt thuỷ sản, do đó hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi không thông báo cho cơ quan chức năng khi rời cảng cá sông G đi đánh bắt thuỷ sản, hành vi không bố trí đủ định biên an toàn tàu cá theo quy định của Hồ Đăng Q; hành vi tham gia khai thác thuỷ sản trên tàu cá khi không có tên trong Sổ danh bạ thuyền viên của Đoàn Long H, Đỗ Văn L, Nguyễn Khánh M; hành vi điều khiển phương tiện hoạt động trong khu vực biên giới biển nhằm khai thác thuỷ sản khi không có chứng nhận có khả năng điều khiển của Hồ Đăng Q1 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q chuyển hồ sơ, tài liệu đến Đồn Biên phòng L2 đề nghị xem xét, xử lý theo quy định.

Tại phiên toà, bị cáo đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định.... Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Để thực hiện khai thác thuỷ sản trái phép, thuyền trưởng kiêm chủ tàu Hồ Đăng Q - người có trách nhiệm đảm bảo thiết bị giám sát hành trình tàu cá hoạt động liên tục 24/24 giờ từ khi tàu cá rời cảng đến khi cập bến đã thực hiện việc tắt thiết bị giám sát hành trình tàu cá là phương tiện điện tử để nhận, lưu trữ và truyền phát các thông tin liên quan đến quá trình hoạt động của tàu cá mang biển đăng ký QB - 92098 -TS rồi giao cho Hồ Đăng Q1 thực hiện việc đánh bắt thuỷ hải sản trong thời gian từ 01 giờ 20 phút ngày 10/12/2025 đến 23 giờ 00 phút ngày 16/12/2025, thu được 64kg hải sản các loại trị giá 5.796.000đồng. Hành vi của Hồ Đăng Q đã cản trở hoạt động của phương tiện điện tử bằng cách làm gián đoạn hoạt động của thiết bị giám sát hành trình tàu cá trong 165 giờ 40 phút nhằm khai thác thuỷ sản trái phép.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, xem xét các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, lời khai của người có mặt, có căn cứ xác định diễn biến nội dung vụ án đã được điều tra chứng minh ở trên là hoàn toàn đúng, do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ

Đăng Q đã phạm tội: Cản trở hoạt động của phương tiện điện tử theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 287 Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố và phát biểu kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến khách thể là quan hệ xã hội bảo đảm hoạt động an toàn, thông suốt của mạng máy tính, mạng viễn thông và phương tiện điện tử với lỗi cố ý trực tiếp, tránh sự giám sát của cơ quan chức năng, để thực hiện khai thác thuỷ sản trái phép. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nên đối với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến trước ngày phạm tội bị cáo luôn chấp hành đường lối, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo là gia đình chính sách, bị cáo là người trực tiếp thờ cúng Liệt sỹ và bà M1 Việt nam anh hùng, sau khi khởi tố vụ án và bị khởi tố bị can, trong quá trình lao động đánh cá trên biển bị cáo đã quên mình cứu vớt thành công hai ngư dân bị đuối nước trên biển được chính những người bị nạn xác nhận, đồng thời có sự xác thực của chính quyền địa phương và Trạm kiểm soát Biên phòng C. Theo hướng dẫn tại Mục 19 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ – HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì hành động của bị cáo thoả mãn áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội đã lập công chuộc tội", những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân khách quan, yếu tố chủ quan, tính nhân đạo của pháp luật để khi quyết định hình phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính thuyết phục đối với bị cáo. Theo đó, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện nay có nơi cư trú rỏ ràng, nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[8] Về hình phạt bổ sung: Mặc dù bị cáo có công việc đánh bắt thuỷ hải sản, nhưng thu nhập không ổn định, phụ thuộc từng ngư trường, thời tiết, sản lượng đánh

bắt được hạn chế, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu số tiền 5.796.000 đồng là tiền thu được từ việc khai thác thuỷ hải sản trái phép do tàu cá ngắt kết nối hành trình tránh sự kiểm soát của cơ quan chức năng để S.

Số tiền này hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q (Tài khoản số 3949.0.9116728 tại KBNN Khu vực XII – Phòng nghiệp vụ 2).

Riêng 01 thiết bị giám sát hành trình tàu cá của nhà cung cấp V, mã serial 01577869SKY03FE, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Số tang vật hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q theo biên bản bàn giao tang vật, phương tiện được lập ngày 05/01/2026 giữa Đồn Biên phòng L1 Hoà/BĐBP tỉnh Quảng Trị và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q sẻ được chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền để thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Quan điểm luận tội và hướng đề nghị giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 287; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 47 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Hồ Đăng Q.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Đăng Q phạm tội: “Cản trở hoạt động của phương tiện điện tử”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Hồ Đăng Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2026).

Giao bị cáo Hồ Đăng Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Quảng Trị để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 87 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án:

+ Tịch thu số tiền 5.796.000 đồng là tiền thu được từ việc khai thác thuỷ hải sản trái phép do tàu cá ngắt kết nối hành trình tránh sự kiểm soát của cơ quan chức năng để S.

Số tiền này hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q (Tài khoản số 3949.0.9116728 tại KBNN Khu vực XII – Phòng nghiệp vụ 2).

Trả lại 01 thiết bị giám sát hành trình tàu cá của nhà cung cấp V, mã serial 01577869SKY03FE, đã qua sử dụng cho bị cáo Hồ Đăng Q.

Số tang vật hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q theo biên bản bàn giao tang vật, phương tiện được lập ngày 05/01/2026 giữa Đồn Biên phòng L1 Hoà/BĐBP tỉnh Quảng Trị và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q sẻ được chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền để thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Đăng Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2026) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Sở TP tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQT);
- VKSND Khu vực 1, Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Phòng Thi hành án dân sự KV1;
- UBND xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự TAKV1;
- Bị cáo……;
- Người tham gia TT:……;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TOÀ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN

Nguyễn Phú Quảng

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông/bà … (hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) có yêu cầu bị cáo … bồi thường thiệt hại liên quan đến … . Xét thấy yêu cầu dân sự này có tính chất phức tạp, liên quan đến …, cần thu thập, đánh giá thêm chứng cứ và không thể giải quyết trong phạm vi vụ án hình sự này.

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử **tách phần yêu cầu dân sự nêu trên để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu** theo quy định của pháp luật.

Dành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho ông/bà … đối với bị cáo … (và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nếu có) theo thủ tục tố tụng dân sự.